

GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG CỘNG ĐỒNG THAM GIA QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CHĂN NUÔI

PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương, ThS. Vũ Quốc Chính,
ThS. Nguyễn Thị Hà Châu, CN. Lê Văn Cư
Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

Tóm tắt: Để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi đã có nhiều công trình nghiên cứu về công nghệ xử lý chất thải, sử dụng chất thải trong nông nghiệp, giải pháp qui hoạch các khu chăn nuôi tập trung. Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp còn rất hạn chế, tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi vẫn chưa được cải thiện nhiều mà nguyên nhân do nhận thức và sự tham gia của cộng đồng còn hạn chế. Người dân chưa nhận biết đầy đủ về tác hại của ô nhiễm môi trường và trách nhiệm trong quản lý môi trường trong chăn nuôi. Nhằm cung cấp thêm giải pháp xử lý vấn đề trên, bài viết này giới thiệu kết quả nghiên cứu của đề tài "Nghiên cứu các giải pháp huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm" do Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện trong năm 2010-2012.

Từ khóa: huy động, cộng đồng, quản lý môi trường, chăn nuôi.

Summary: There are many studies on waste treatment technology, using waste in agriculture, solution of planning area for centralized livestock feeding to overcome the environmental pollution in livestock feeding. However, the effectiveness of these measures is limited; situation of environmental pollution in livestock feeding has not been significantly improved because awareness and community participation have been still limited. People are not fully aware of the harmful effects of environmental pollution and responsibility in environmental management in livestock. The content of this article is the result of the project "Research on solutions to mobilize community participation in environmental management in livestock and poultry feeding" implemented by the Institute for Water and Environment in 2010 -2012.

1. MỞ ĐẦU

Ngành chăn nuôi nước ta đang phát triển nhanh chóng, đứng thứ 2 thế giới về số lượng vịt, thứ 4 về heo (lợn), thứ 6 về số lượng trâu và thứ 13 về số lượng gà đã góp phần tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống cho phần lớn người dân nông thôn. Song mặt trái khi phát triển chăn nuôi là vấn đề ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi gây ra. Để giải quyết tình trạng này, ngoài các biện pháp kỹ thuật xử lý chất thải, vệ sinh chuồng trại thì sự tham gia của cộng đồng đóng vai

trò quan trọng. Nghề chăn nuôi ở nước ta phổ biến là nhỏ lẻ, qui mô hộ gia đình, phân tán trong khu dân cư nên vai trò của cộng đồng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường. Người dân cần phải hiểu biết về những tác hại của ô nhiễm môi trường do chăn nuôi đến sản xuất và sức khỏe của chính họ, đồng thời nhận thức được quyền và trách nhiệm của mình đối với công tác bảo vệ môi trường để có thể thay đổi hành vi và thói quen lạc hậu trong chăn nuôi. Trong khi giải pháp khắc phục tổng thể là quy hoạch lại ngành gặp nhiều lực cản thì vấn đề cấp thiết hiện nay là tăng cường giải pháp kỹ thuật thân thiện với môi trường và quan trọng là có biện pháp huy động được sự tham gia của cộng đồng mới có

Người phản biện: PGS.TS. Trịnh Thị Thanh

Ngày nhận bài: 28/5/2014

Ngày thông qua phản biện: 16/6/2014

Ngày duyệt đăng: 8/8/2014

thể giải quyết các vấn đề triệt để và tiết kiệm chi phí cho Nhà nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Khảo sát thực tế và phỏng vấn cộng đồng để đánh giá thực trạng và khả năng tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi.

- Phương pháp chuyên gia: Tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương, các chuyên gia và cộng đồng dân cư để đề xuất các giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số khái niệm cơ bản

- Cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi bao gồm chính quyền địa phương (UBND xã, trường thôn, xóm), các tổ chức đoàn thể, người chăn nuôi, người tham gia dịch vụ môi trường trong chăn nuôi và những người bị ảnh hưởng.

Vai trò của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi bao gồm: Vai trò của chính quyền địa phương trong việc ra quyết định, ban hành qui chế, thực hiện các biện pháp chế tài; Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền và giám sát thực hiện qui chế, qui ước; Vai trò của những người bị ảnh hưởng trong việc phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường (BVMT) trong chăn nuôi; Vai trò của các hộ chăn nuôi trong việc thực thi các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

- Huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi là thực hiện các biện pháp như: Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ; Tuyên truyền nâng cao nhận thức; Hướng dẫn kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường; Đề cộng đồng thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý môi trường trong chăn nuôi; Huy động sự tham gia của cộng đồng còn bao gồm cả huy động việc

đóng góp kinh phí để xử ô nhiễm môi trường và bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra dựa theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

- Quản lý môi trường trong chăn nuôi cần có chính sách pháp luật, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

3.2- Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường trong chăn nuôi

Kết quả khảo sát tại xã Ngọc Lũ (Hà Nam), Cẩm Đông (Hải Dương), Minh Đức (Thái Nguyên) và Thụy Lâm (Hà Nội) cho thấy:

(i) Về tham gia các chương trình tập huấn, truyền thông về BVMT trong chăn nuôi

Hàng năm đều có các chương trình truyền thông về phòng dịch và được sự tham gia của đông đảo các hộ chăn nuôi. Các chương trình tập huấn truyền thông về BVMT mới chỉ được triển khai trong chương trình khi sinh học với các nội dung về hướng dẫn xây dựng và vận hành biogas. Kết quả khảo sát về nhu cầu tập huấn của các hộ chăn nuôi tại như sau:

- 84,4% số hộ chăn nuôi được phỏng vấn có nhu cầu tập huấn;

- 75% số hộ có nhu cầu tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi;

- 67,2% số hộ có nhu cầu tập huấn về phòng dịch;

- 64% số hộ có nhu cầu tập huấn về sử dụng chế phẩm vi sinh để khử mùi hôi trong chăn nuôi;

- 76,6% số hộ có nhu cầu tập huấn về xử lý chất thải;

- 76,6% số hộ có nhu cầu tập huấn về xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh.

(ii) Về tham gia xây dựng các hương ước, qui ước về quản lý môi trường trong chăn nuôi

100% hộ được phòng vấn đều trả lời không được tham gia xây dựng qui chế, qui ước về BVMT trong chăn nuôi do tất cả các địa phương điều tra đều chưa triển khai các hoạt động này.

(iii) Thực hiện các công tác vệ sinh, phòng dịch

Kết khảo sát tại 64 hộ chăn nuôi cho thấy,

công tác vệ sinh chuồng trại để phòng dịch đã được các hộ chăn nuôi chú ý. Tất cả các hộ điều tra đều đã sử dụng vôi bột để sát trùng chuồng nuôi vào trước khi nuôi một lứa mới; 93,7% số hộ điều tra có sử dụng thuốc sát trùng để vệ sinh chuồng trại, 100% số hộ điều tra đều thực hiện tiêm phòng dịch cho gia súc, gia cầm và hầu hết các gia đình tự tiêm theo hướng dẫn của cán bộ thú y (bảng 1).

Bảng 1. Kết quả khảo sát về thực hiện biện pháp vệ sinh, phòng dịch

TT	Địa điểm	Tổng số hộ điều tra	Biện pháp vệ sinh, phòng dịch		
			Sử dụng vôi bột	Sử dụng thuốc sát trùng	Tiêm phòng dịch
1	Ngọc Lũ	11	11	11	11
2	Thụy Lâm	30	30	29	30
3	Mình Đức	12	12	12	11
4	Cầm Đông	11	11	8	11
	Tổng cộng	64	64	60	64

(iv) Về thực hiện các biện pháp BVMT trong chăn nuôi

- Xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh: Kết quả khảo sát trên 81 hộ chăn nuôi, trong đó mới chỉ có 39 hộ có chuồng trại hợp vệ sinh, chiếm 48,1%. Kết quả điều tra cũng cho thấy, chăn nuôi hộ gia đình chưa chú trọng đến việc xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, ở xã Ngọc Lũ chăn nuôi lợn theo qui mô hộ

gia đình, số hộ có chuồng trại hợp vệ sinh chỉ chiếm 30,76%, Ở xã Thụy Lâm chăn nuôi gà hộ gia đình, 100% hộ chăn nuôi đều không có chuồng trại hợp vệ sinh. Đối với chăn nuôi trang trại, các hộ đã chú ý đến việc xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh nhiều hơn, ở xã Minh Đức 91,6% số trang trại điều tra đã có chuồng trại hợp vệ sinh; Ở xã Cầm Đông là 92,3% (bảng 2).

Bảng 2. Thống kê hiện trạng chuồng trại chăn nuôi

TT	Địa điểm	Số hộ điều tra	Số lượng chuồng trại hợp vệ sinh	
			Số lượng	Tỷ lệ %
1	Ngọc Lũ	13	4	30,76
2	Thụy Lâm	30	0	0
3	Mình Đức	12	11	91,6
4	Cầm Đông	26	24	92,3
	Tổng cộng/TB	81	39	48,1

- Về xây dựng các công trình xử lý chất thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, kết quả điều tra 98 hộ chăn nuôi cho thấy mới chỉ có 27 hộ có công trình xử lý chất thải, chiếm 27,6%. Trong đó, 100% số hộ chăn nuôi gia cầm ở xã Thụy Lâm và Cầm Đông không có biện pháp xử lý phân gia cầm. Xã Ngọc Lũ có 54,5% số

hộ điều tra đã có bể biogas để xử lý chất thải chăn nuôi lợn. 100% số hộ điều tra ở xã Minh Đức đã có hệ thống xử lý chất thải (bảng 3). Tuy nhiên, các công trình xử lý chủ yếu vẫn là biogas và hầu hết đều trong tình trạng quá tải nên hiệu quả xử lý thấp và tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn tiếp diễn

Bảng 3. Thống kê tình hình xử lý chất thải chăn nuôi

TT	Địa điểm	Số hộ điều tra	Số hộ xử lý chất thải				Tổng cộng
			Biogas	Ủ khô	Hồ sinh học	Biogas + HSH	
1	Ngọc Lũ	11	6	0	0	0	6
2	Thụy Lâm	30	0	0	0	0	0
3	Minh Đức	21	11	1	5	4	21
4	Cầm Đông	36	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	98	17	1	5	4	27

Phòng vấn các hộ chăn nuôi không có công trình xử lý chất thải họ cho rằng do khó khăn về điều kiện kinh tế, chăn nuôi nhỏ lẻ, gặp rủi ro nhiều do dịch bệnh nên lợi nhuận thấp không có khả năng đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải, do đã có thương lái thu mua phân tươi, nhưng quan trọng hơn vẫn là do chưa bị bắt buộc phải xử lý chất thải

Về thực hiện các biện pháp khử mùi hôi chuồng trại: Kết quả khảo sát tại 64 hộ chăn nuôi cho thấy (bảng 4), có 23 hộ sử dụng quạt hút mùi để khử mùi hôi chuồng trại, chiếm 35,9%

tổng số hộ và 100% là các hộ chăn nuôi trang trại, các hộ chăn nuôi gia đình không sử dụng biện pháp này. Số hộ sử dụng men tiêu hóa trộn vào thức ăn, nước uống nhằm hạn chế dịch bệnh và giảm thiểu mùi hôi là 38 hộ, chiếm 59,3%. Trong đó, ở Cầm Đông là địa phương có 100% số hộ điều tra sử dụng 2 biện pháp này. Tuy nhiên, do chi phí mua men tiêu hóa cao nên nhiều hộ đã không còn tiếp tục sử dụng và đặc biệt vào những giai đoạn giá thịt hạ thấp. 100% số hộ điều tra không sử dụng biện pháp đệm lót sinh học và phun chế phẩm vi sinh để khử mùi.

Bảng 4: Kết quả khảo sát về thực hiện các biện pháp khử mùi hôi trong chăn nuôi

TT	Xã	Tổng số hộ điều tra	Số sử dụng các biện pháp khử mùi hôi chuồng trại			
			Chế phẩm vi sinh	Men tiêu hóa	Quạt hút mùi	Đệm lót sinh học
1	Ngọc Lũ	11	0	7	0	0
2	Thụy Lâm	30	0	15	0	0
3	Minh Đức	12	0	5	12	0
4	Cầm Đông	11	0	11	11	0
	Tổng cộng	64	0	38	23	0

- Việc áp dụng nhiều biện pháp khử mùi hôi trong chăn nuôi chủ yếu được áp dụng với các hộ có đàn gia súc gia cầm quy mô trang trại, bởi những hộ này có nguồn thu nhập đảm bảo. Tuy nhiên, có

một số biện pháp đơn giản và chi phí rẻ tiền như sử dụng chế phẩm vi sinh để khử mùi hôi chuồng trại thì 100% các hộ chưa được tiếp cận.

(iv) Nộp phí BVMT trong chăn nuôi

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn khả năng nộp kinh phí BVMT trong chăn nuôi

TT	Địa điểm	Số hộ điều tra	Số hộ đồng ý nộp phí	Tỷ lệ %	Đề nghị mức nộp phí
1	Ngọc Lũ	11	9	82	Tùy theo quy mô chăn nuôi
2	Thụy Lâm	30	28	93	Nt
3	Minh Đức	12	12	100	Nt
4	Cầm Đông	11	9	82	Nt
	Tổng cộng	64	58	89,25	

Hiện tất cả các địa phương đều chưa thực hiện thu phí xả thải đối với nước thải và chất thải rắn trong chăn nuôi do chưa có hướng dẫn về mức thu phí, sử dụng phí và không có đủ nguồn lực để thực hiện. Kết quả khảo sát tại 64 hộ chăn nuôi cho thấy, về khả năng tham gia nộp phí có 89% đồng ý nộp phí xả thải đối với nước thải và chất thải rắn trong chăn nuôi (bảng 5).

3.3. Đánh giá chung sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi

- Các hộ chăn nuôi mới chỉ chú trọng đến công tác phòng chống dịch bệnh, đã thực hiện một số biện pháp vệ sinh phòng dịch như vệ sinh chuồng trại, xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, tham gia các chương trình tập huấn, tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh. Các đối tượng chăn nuôi trang trại dù ở qui mô nhỏ cũng đã chủ động áp dụng các biện pháp BVMT như khử mùi hôi chuồng trại, xây dựng các công trình xử lý chất thải

- Các hộ chăn nuôi qui mô nhỏ hộ gia đình chưa chú trọng đến xử lý chất thải. Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi còn rất hạn chế. Người chăn nuôi chưa được được tiếp cận với các chương trình truyền thông để nhận biết về trách nhiệm trong quản lý môi trường



Hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi tập trung của xã Ngọc Lũ (Hà Nam) được đầu tư 7 tỷ đồng nhưng không hoạt động do không có kinh phí vận hành



Nước thải từ chông nuôi lợn ở xã Ngọc Lũ (Hà Nam)

3.4. Những nguyên nhân hạn chế sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường chăn nuôi

- Do chính quyền địa phương chưa xây dựng qui chế và thực hiện các biện pháp chế tài để bắt buộc cộng đồng thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi

- Nhận thức của cộng đồng về quản lý môi trường trong chăn nuôi còn hạn chế: Người chăn nuôi chưa nhận thức đầy đủ về những tác hại do ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, về quyền và trách nhiệm trong quản lý môi trường chăn nuôi.

- Do chăn nuôi nhỏ lẻ, lợi nhuận thấp nên người dân thường bỏ qua việc xử lý chất thải. Nhiều người chăn nuôi không còn thói quen sử dụng chất thải chăn nuôi trong nông nghiệp nên phần lớn chất thải dù được xử lý hay chưa xử lý đều xả vào môi trường

- Năng lực quản lý môi trường chăn nuôi cấp xã còn nhiều hạn chế: Cấp xã hiện mới chỉ có 1 công chức địa chính kiêm môi trường và 1 cán bộ thú y chủ yếu triển khai công tác tiêm phòng dịch. Công tác quản lý môi trường gần như bỏ ngỏ. Cả 6 xã điều tra đều chưa có qui chế quản lý môi trường trong chăn nuôi. Nghị định 117/NĐ-CP đã qui định quyền và trách nhiệm của cấp xã trong xử phạt các vi phạm hành chính trong BVMT nhưng không được thực thi vì không có người thực hiện

3.5. Các giải pháp huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi

Những phân tích nêu trên đã cho thấy việc cộng đồng hạn chế tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi là một trong những nguyên nhân làm cho ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng và cần phải có những biện pháp tổng hợp để khắc phục tình trạng này. Một số giải pháp được đề xuất như sau:

(a) Giải pháp chính sách huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi

Dựa trên các phân tích về cơ sở khoa học và thực tiễn, một số chính sách được đề xuất để huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi bao gồm:

- Bổ sung qui định mức thu phí bảo vệ môi trường đối chất thải, nước thải và khí thải đối với chăn nuôi hộ gia đình và gia trại;
- Chính sách hỗ trợ để cộng đồng thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi (hay còn gọi là trợ cấp môi trường);
- Hỗ trợ phát triển dịch vụ tư vấn về quản lý môi trường chăn nuôi trong cộng đồng;
- Hỗ trợ cho các công tác tuyên truyền, sinh hoạt cộng đồng hoặc lồng ghép tuyên truyền về bảo vệ môi trường chăn nuôi;
- Chính sách hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường chăn nuôi;
- Một số chính sách ưu đãi khác để tăng sức thu hút của cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường chăn nuôi: vay vốn với lãi suất ưu đãi, miễn thuế sử dụng đất khi xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi;
- Khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình, gia trại áp dụng sản xuất sạch hơn;
- Chính sách khuyến khích các hộ chăn nuôi tái sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón;
- Chính sách hỗ trợ tạo liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm từ tái chế chất thải chăn nuôi;
- Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong chăn nuôi hộ gia đình, gia trại;

- Các qui định bắt buộc đối với cộng đồng trong quản lý chất thải chăn nuôi;

- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

(b) Giải pháp tổ chức quản lý môi trường trong chăn nuôi cấp xã

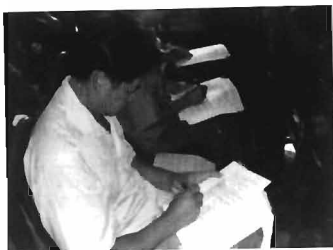
Tổ chức quản lý môi trường chăn nuôi cấp xã là cách thức làm cho tất cả các đối tượng liên quan được tham gia vào công tác quản lý môi trường chăn nuôi với đúng vai trò và huy động được tối đa về nguồn lực, tài chính. Cấp xã đóng vai trò quan trọng và là cấp trực tiếp quản lý người chăn nuôi. Cấp xã vừa có nhiệm vụ triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước về quản lý môi trường chăn nuôi đến cộng đồng dân cư, tuyên truyền, vận động để người chăn nuôi thực hiện vừa có trách nhiệm phát hiện, phản ánh lại những thiếu hụt cần được bổ sung trong các chính sách của Nhà nước. Các giải pháp tổ chức quản lý môi trường chăn nuôi cấp xã bao gồm:

(i) Phân công trách nhiệm trong quản lý môi trường trong chăn nuôi cấp xã bao gồm trách nhiệm của UBND xã, trường thôn, xóm, các tổ chức đoàn thể, hộ chăn nuôi, những người bị ảnh hưởng, người làm dịch vụ môi trường chăn nuôi... Cần phải phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng thông qua việc xây dựng qui chế, qui ước về quản lý môi trường trong chăn nuôi.

(ii) Nâng cao năng lực quản lý môi trường trong chăn nuôi cấp xã cần phải được tiến hành thường xuyên thông qua các chương trình tập huấn, trao đổi thông tin. Mỗi đối tượng cần có một chương trình tập huấn phù hợp với trách nhiệm được giao.

(iii) Truyền thông để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý môi trường trong chăn nuôi. Bằng mọi hình thức để truyền đạt đến người dân các kiến thức cơ bản, các chính sách, qui định của nhà nước về BVMT trong chăn nuôi. Mục đích của truyền thông để tăng cường sự hiểu biết dẫn thay đổi hành vi và tăng cường sự tham gia của cộng

đồng trong các hoạt động quản lý môi trường trong chăn nuôi.



Người dân ký cam kết BVMT trong chăn nuôi ở xã Cẩm Đông – Cẩm Giàng – Hải Dương

(c) Giải pháp công nghệ, kỹ thuật để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi

Mục tiêu chính của việc huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi là chất thải được xử lý và tận thu làm phân bón trong nông nghiệp và môi trường được cải thiện. Tiêu chí lựa chọn các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để xử lý ô nhiễm môi trường đối chăn nuôi hộ gia đình, gia trại phải đơn giản, chi phí thấp, tận thu được chất thải chăn nuôi trong nông nghiệp và dễ làm để cộng đồng có thể tự thực hiện được. Dựa theo tiêu chí trên, một số giải pháp công nghệ, kỹ thuật để xử lý ô nhiễm môi trường chăn nuôi hộ gia đình, gia trại được đề xuất như sau:

Sử dụng các chế phẩm vi sinh EM, EMUNIV, đệm lót sinh học để xử lý mùi hôi chuồng trại;

- Sử dụng các loại men tiêu hóa trộn vào thức ăn, nước uống để giảm phát thải NH_3 và H_2S ;

Tách phân rắn ủ compost để thu hồi phân bón;

- Nước thải chăn nuôi và 1 phần phân rắn xử lý bằng biogas để thu hồi khí gas;

- Nước thải sau biogas cần được tiếp tục xử lý bằng các biện pháp sinh học như kênh ô xy hóa, hồ sinh học, bể lọc trồng cây và sử dụng để tưới cho cây trồng nông nghiệp.



Nhà ủ phân theo phương pháp ủ compost để thu hồi phân bón

(d) Xây dựng các mô hình cộng đồng quản lý môi trường chăn nuôi để phổ biến nhân rộng

Dựa trên kết quả phỏng vấn các hộ chăn nuôi, xu hướng phát triển chăn nuôi trong tương lai và bài học kinh nghiệm của các địa phương, đề tài đề xuất 3 mô hình cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi như sau:

(i) Mô hình hợp tác xã dịch vụ môi trường chăn nuôi

Mô hình hoạt động dựa trên sự hợp tác, phối hợp giữa các hộ chăn nuôi và HTX dịch vụ môi trường dưới sự quản lý của UBND xã. Khi môi trường trong chăn nuôi được quản lý chặt chẽ, người chăn nuôi không tự giải quyết được việc xử lý chất thải họ sẽ cần đến những tổ chức dịch vụ. Hiện tại các xã đều có các tổ chức dịch vụ gom rác thải, nếu mở rộng nhiệm vụ cho các tổ chức này trong lĩnh vực dịch vụ môi trường trong chăn nuôi cũng là phương án khả thi. Kết quả khảo sát trong 64 hộ chăn nuôi có đến 41/64 hộ, chiếm 64% số hộ đề xuất thành lập các HTX dịch vụ môi trường chăn nuôi và 58/64 hộ, chiếm 90% số hộ đồng ý nộp phí BVMT trong chăn nuôi.

(ii) Mô hình câu lạc bộ chăn nuôi sạch

Câu lạc bộ chăn nuôi sạch bao gồm các hộ chăn nuôi tự nguyện tham gia thực hiện các biện pháp sản xuất sạch từ khâu lựa chọn con giống đảm bảo các yêu cầu an toàn sinh học, sử dụng thức ăn chăn nuôi sạch để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm mùi hôi trong phân, xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, xử lý

chất thải chăn nuôi đạt các yêu cầu về môi trường, tận dụng chất thải chăn nuôi sau xử lý để làm phân bón...

Những người tham gia câu lạc bộ chăn nuôi sạch trong các mô hình thí điểm được hưởng các chính sách hỗ trợ về kỹ thuật, vay vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xử lý chất thải... Đồng thời họ là những người trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền, vận động cho các hộ chăn nuôi khác thực hiện. Mỗi thôn, xóm cần có một câu lạc bộ chăn nuôi hoạt động dưới sự quản lý của UBND xã.

(iii) Mô hình hộ chăn nuôi tự quản

Các hộ chăn nuôi đóng vai trò tự chủ trong việc thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Khác với 2 mô hình trên (HTX tổ chức dịch vụ môi trường và câu lạc bộ chăn nuôi sạch hỗ trợ đắc lực cho UBND xã trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức, triển khai các qui chế, chính sách hỗ trợ của địa phương trong công tác quản lý môi trường chăn nuôi), trong mô hình này, chính quyền địa phương chỉ đạo trực tiếp với các hộ chăn nuôi thông các bộ phận tham mưu như cán bộ môi trường, thú y, trường

thôn, các tổ chức đoàn thể nên cần phải có sự phân công trách nhiệm cho từng đối tượng

IV. KẾT LUẬN

Huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường là chủ trương lớn của Chính Phủ đã qui định trong Luật BVMT và Nghị quyết 41/NQ-TW. Ở nước ta, do chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư thì cộng đồng lại càng đóng vai trò quan trọng trong quản lý môi trường. Để giải quyết vấn đề này, cần phải tiến hành đồng thời nhiều biện pháp từ trách nhiệm của Nhà nước thông qua việc ban hành chính sách, hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật xử lý chất thải, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi sạch, đến nâng cao năng lực quản lý của chính quyền cấp xã và nhận thức cộng đồng về quyền và trách nhiệm trong quản lý môi trường trong chăn nuôi. Cần phải đầu tư xây dựng các mô hình thí điểm về huy động quản lý môi trường đối với các hình thức, qui mô chăn 4 mô hình cộng đồng quản lý môi trường chăn nuôi gia súc, gia cầm qui hộ hộ gia đình và trang trại ở các tỉnh Thái Nguyên, Hà Nam, Hải Dương, Hà Nội đã có những kết quả rất đáng khích lệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường. Báo cáo kết quả thực hiện đề tài "Nghiên cứu các giải pháp huy động cộng đồng tham gia quản lý môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm", 2010-2012
- [2]. Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Quốc Chính, Nguyễn Thị Hà Châu, Lê Văn Cư, Thực trạng và các giải pháp quản lý môi trường trong chăn nuôi hộ gia đình và trang trại nhỏ ở một số tỉnh Miền Bắc, Tạp chí Khoa học và Công nghệ thủy lợi, 9/2013
- [3]. Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Quốc Chính, Nguyễn Thị Hà Châu, Lê Văn Cư, Nghiên cứu xử lý ô nhiễm môi trường trong trang trại chăn nuôi lợn tại xã Minh Đức, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 9/2013
- [4]. *Tăng cường sự tham gia của cộng đồng*. GuyBessette, Ts.Lê Văn An dịch. NXB Thuận Hòa, Huế, 2006.
- [5]. *Tình cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở đồng bằng sông Hồng - Thực trạng và xu hướng biến đổi*. Đặng Đình Long. công trình nghiên cứu Việt Nam – Hà Lan (VNRP), NXBNN, Hà Nội. 2005.